

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Ái G, sinh năm 1984; địa chỉ: Số B đường C, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Ông Võ Nguyên H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số A, H, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ái G và ông Võ Nguyên H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2013, ngày 12/01/2013. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ái G và ông Võ Nguyên H là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Ái G và ông Võ Nguyên H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Vì hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Ái G và ông Võ Nguyên H có 01 con chung là cháu Võ Nguyên Quang T, sinh ngày 17/12/2013. Bà Nguyễn Ái G và ông Võ Nguyên H thỏa thuận con chung là cháu Võ Nguyên Quang T, sinh ngày 17/12/2013 sẽ do bà Nguyễn Ái G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Ái G và ông Võ Nguyên H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ái G và ông Võ Nguyên H không có tranh chấp, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 05/8/2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ái G và ông Võ Nguyên H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Nguyễn Ái G được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Nguyễn Quang T, sinh ngày 17/12/2013.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Ái G và ông Võ Nguyên H thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Ái G và ông Võ Nguyên H không có yêu cầu, không tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Ái G và ông Võ Nguyên H mỗi người phải chịu số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005748 ngày 25/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV15, Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khương Minh Trí